

Bản án số: **311/2023/HS-ST**
Ngày: 28/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh.

Ông Phan Anh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 324/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 319/2023/QĐXXST-HS ngày 14/6/2023 đối với bị cáo:

Hán Xuân M; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1992; tại Phú Thọ; HKTT: Khu Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Tạm trú: tổ N, khu phố S, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ: không; Con ông Hán Văn C và bà Lê Thị T1; Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/02/2023, đến ngày 09/02/2023 huỷ bỏ quyết định tạm giữ; ngày 09/02/2023 áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Công ty G.

Địa chỉ: đường X, phường H, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Minh T, sinh năm 1995.

HKTT: ấp H, L, huyện L1, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên lạc: đường P, khu phố B1, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hán Xuân M, sinh năm 1992 và Nguyễn Quốc V, sinh năm 1998 là nhân viên hợp đồng dịch vụ của Chi nhánh Công ty G có địa chỉ tại khu phố B1, phường L, thành phố B do anh Phạm Minh T, sinh năm 1995 làm quản lý. Nhiệm vụ của chi nhánh Công ty nơi anh T làm việc là nhận hàng, kiểm tra, phân loại và giao hàng theo yêu cầu của Công ty. Nhiệm vụ của Hán Xuân M và Nguyễn Quốc V là quét mã vạch, phân loại các bưu phẩm, bưu kiện để đưa về các bưu cục giao cho khách hàng tại chi nhánh của Công ty, dưới sự quản lý giám sát của anh Phạm Minh T. Hán Xuân M và Nguyễn Quốc V không được phép mở các bưu kiện, bưu phẩm, không được phép mang hàng ra khỏi chi nhánh Công ty. Khoảng 21 giờ ngày 28/01/2023 tại kho hàng của chi nhánh công ty, trong lúc làm việc Hán Xuân M đã dùng dao rọc giấy, loại dao dài 15cm (cán dao màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại) cắt mở 01 hộp đơn hàng của Công ty và lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, loại 128 Gb cất vào túi quần bên phải đang mặc, sau đó dán hộp đơn hàng lại như cũ và bỏ vào bao hàng để đóng kiện. Đến 01 giờ sáng ngày 29/01/2023 M xuống ca và mang điện thoại vừa trộm cắp được về cất giấu tại phòng trọ ở địa chỉ tổ N, khu phố S, phường L, thành phố B do bà Lê Thị L, sinh năm 1954 làm chủ. Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản trong đơn hàng là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, loại 128 Gb, anh Phạm Minh T đã trình báo Công an phường L lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 11, màu trắng, loại 128 Gb, số imei: 359139869904642; 01 (một) dao rọc giấy dài 15cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán nhựa màu vàng là tài sản hợp pháp của Chi nhánh Công ty G. Cơ quan điều tra đã trả lại cho người đại diện hợp pháp của Công ty là anh Phạm Minh T (người được uỷ quyền).

- 01 (một) USB hiệu Haco, bên trong có chứa dữ liệu ghi nhận hình ảnh vụ trộm cắp tài sản; 01 (một) bản phô tô phiếu mã đơn hàng GAAWFW9E, chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận định giá tài sản số 30 ngày 06/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hoà, kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 11, loại 128Gb có giá trị 12.464.100 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Hán Xuân M đã bồi thường thiệt hại cho anh Phạm Minh T số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Anh T đã nhận tiền bồi thường, đã nhận lại tài sản bị mất trộm là chiếc điện thoại di động Iphone 11, loại 128Gb và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số: 337/CT-VKSBH ngày 06/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố Hán Xuân M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo M mức hình phạt tù từ 12 – 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 – 28 tháng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không nộp thêm tài liệu chứng cứ nào khác. Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về pháp luật áp dụng và xác định tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại và chứng cứ có tại hồ sơ. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 28/01/2023 tại địa chỉ khu phố B1, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Hán Xuân M có hành vi trộm cắp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, loại 128Gb có giá trị 12.464.100

đồng (mười hai triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn một trăm đồng) của Chi nhánh Công ty G, do anh Phạm Minh T là người quản lý.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Tình tiết tăng nặng: không.

Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, bị cáo tự nguyện trả cho bị hại số tiền 3.000.000đ và bị hại đã làm đơn xin bãi nại cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật mà cũng đủ có tác dụng giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Quá trình điều tra, Hán Xuân M khai nhận việc M trộm cắp chiếc điện thoại di động nêu trên là có bàn bạc cùng với Nguyễn Quốc V. Ngoài lời khai của M thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh Việt là người đồng phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã tiến hành xác minh, điều tra đối với Nguyễn Quốc V, nhưng chưa làm việc được. Hành vi của Nguyễn Quốc V đã được tách riêng để giải quyết theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[5] Về án phí HSST: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Hán Xuân M phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Hán Xuân M 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hán Xuân M cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- VKS ND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thanh Thủy